

MỤC LỤC

Trang

DANH MỤC BẢNG	v
Phần 1	1
MỞ ĐẦU	1
1. Khái quát chung về công tác quản lý bảo vệ, phát triển rừng đảm bảo mục đích sử dụng rừng:	1
2. Sự cần thiết phải xây dựng và thực hiện phương án quản lý rừng bền vững:	1
Chương 1	3
CĂN CỨ XÂY DỰNG PHƯƠNG ÁN	3
I. CHÍNH SÁCH VÀ PHÁP LUẬT CỦA NHÀ NƯỚC	3
1. Văn bản quy phạm pháp luật của trung ương:	3
2. Văn bản của địa phương:	4
II. CAM KẾT QUỐC TẾ	6
III. TÀI LIỆU SỬ DỤNG	6
1. Các quyết định:.....	6
2. Các tài liệu điều tra chuyên đề:.....	7
3. Các loại bản đồ:	7
Chương 2	8
ĐẶC ĐIỂM HIỆN TRẠNG CỦA ĐƠN VỊ	8
I. THÔNG TIN CHUNG	8
II. VỊ TRÍ ĐỊA LÝ, ĐỊA HÌNH, KHÍ HẬU, THỦY VĂN VÀ THỔ NHƯỠNG	9
1. Vị trí địa lý, địa hình:	9
2. Khí hậu:.....	10
3. Thủy văn:	11
4. Địa chất và thổ nhưỡng:	11
III. DÂN SINH, KINH TẾ, XÃ HỘI	11
1. Dân số, dân tộc, lao động:.....	11
2. Kinh tế:.....	12
3. Xã hội:	12
IV. GIAO THÔNG	13
1. Hệ thống giao thông đường bộ trong khu vực:.....	13

2. Hệ thống giao thông đường thủy	14
V. DỊCH VỤ MÔI TRƯỜNG RỪNG.....	14
1. Những loại dịch vụ môi trường rừng mà đơn vị đang triển khai, thực hiện:...	15
2. Đánh giá tiềm năng cung cấp các loại dịch vụ môi trường:	15
VI. HIỆN TRẠNG SỬ DỤNG ĐẤT	16
1. Thống kê hiện trạng sử dụng đất (theo Kế hoạch sử dụng đất năm 2024):	16
2. Phân tích, đánh giá hiện trạng sử dụng đất, tình hình quản lý, sử dụng đất: ..	16
VII. HIỆN TRẠNG TÀI NGUYÊN RỪNG	17
1. Hiện trạng diện tích, trạng thái, chất lượng các loại rừng:.....	18
2. Tổng trữ lượng, trữ lượng bình quân các loại rừng:	18
VIII. HIỆN TRẠNG VỀ CƠ SỞ VẬT CHẤT, CÁC CHƯƠNG TRÌNH, DỰ ÁN ĐÃ THỰC HIỆN	19
1. Thống kê số lượng, diện tích văn phòng, nhà, xưởng, trạm hiện có:	19
2. Thống kê số lượng phương tiện, thiết bị:	20
3. Kết quả các chương trình, dự án đã thực hiện:.....	20
IX. ĐÁNH GIÁ CÔNG TÁC QUẢN LÝ BẢO VỆ, PHÁT TRIỂN RỪNG, BẢO TỒN ĐA DẠNG SINH HỌC	20
1. Quản lý rừng tự nhiên:	20
2. Quản lý rừng trồng:	21
3. Công tác bảo vệ rừng, phòng cháy, chữa cháy rừng và sâu bệnh gây hại rừng:	21
4. Quản lý lâm sản ngoài gỗ:	23
5. Quản lý, bảo tồn đa dạng sinh học:	23
X. KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH CỦA CHỦ RỪNG TRONG BA (03) NĂM LIÊN TIẾP LIÊN KÈ:	25
Chương 3.....	26
MỤC TIÊU, NỘI DUNG VÀ HIỆU QUẢ PHƯƠNG ÁN.....	26
I. MỤC TIÊU VÀ PHẠM VI QUẢN LÝ RỪNG BỀN VỮNG	26
1. Mục tiêu chung:	26
2. Mục tiêu cụ thể	26
II. KẾ HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT:	27
III. XÁC ĐỊNH KHU VỰC LOẠI TRỪ VÀ KHU VỰC TỔ CHỨC SẢN XUẤT, KINH DOANH RỪNG:	28

IV. KẾ HOẠCH KHOÁN BẢO VỆ VÀ PHÁT TRIỂN RỪNG CHO HỘ GIA ĐÌNH, CÁ NHÂN, CỘNG ĐỒNG DÂN CƯ TẠI CHỖ.....	28
V. KẾ HOẠCH QUẢN LÝ, BẢO VỆ, PHÁT TRIỂN, SỬ DỤNG RỪNG BỀN VỮNG, BẢO TỒN ĐA DẠNG SINH HỌC.....	28
1. Kế hoạch bảo vệ rừng, bảo tồn đa dạng sinh học:	29
2. Kế hoạch phát triển rừng	31
3. Khai thác lâm sản:.....	31
4. Du lịch sinh thái kết hợp nghỉ dưỡng, giải trí.....	31
5. Xây dựng hạ tầng phục vụ quản lý, bảo vệ, phát triển, sử dụng rừng:.....	32
6. Hoạt động dịch vụ cho cộng đồng	32
7. Hoạt động chi trả dịch vụ môi trường rừng, thuê môi trường rừng:.....	33
8. Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về bảo vệ, phát triển rừng:	33
9. Theo dõi diễn biến tài nguyên rừng, đa dạng sinh học; điều tra, kiểm kê rừng:	33
VI. NHU CẦU VỐN VÀ NGUỒN VỐN ĐẦU TƯ	33
1. Tổng hợp nhu cầu vốn cho kế hoạch quản lý rừng bền vững:	33
2. Nguồn vốn đầu tư:.....	34
VII. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN.....	35
1. Giải pháp về công tác quản lý, nguồn nhân lực:	35
2. Giải pháp về phối hợp với các bên liên quan:.....	36
3. Giải pháp về khoa học, công nghệ:	36
4. Giải pháp về nguồn vốn, huy động nguồn vốn đầu tư:	36
5. Giải pháp về thị trường:	37
VIII. ĐÁNH GIÁ HIỆU QUẢ CỦA PHƯƠNG ÁN.....	37
1. Hiệu quả về kinh tế.....	37
2. Hiệu quả về xã hội	37
3. Hiệu quả về môi trường:.....	37
Chương 4.....	39
TỔ CHỨC THỰC HIỆN	39
I. PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ	39
II. KẾ HOẠCH KIỂM TRA, GIÁM SÁT	40
1. Mục tiêu:	40
2. Các chỉ tiêu theo dõi, đánh giá	40

III. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ	42
---	-----------

DANH MỤC BẢNG

Trang

Bảng 2.1: Tình hình biến động hiện trạng các loại rừng.....	17
Bảng 2.2: Hiện trạng, chất lượng các loại rừng	18
Bảng 2.3: Tổng hợp diện tích, trữ lượng các loại rừng.....	19
Bảng 2.4: Thống kê các hạng mục cơ sở vật chất.....	19
Bảng 2.5: Thống kê phương tiện, thiết bị	20
Bảng 2.6: Diện tích, kinh phí khoán quản lý bảo vệ rừng trong 5 năm (2016-2020)	21
Bảng 2.7: Kết quả trồng rừng giai đoạn 2016-2020	21
Bảng 2.8: Thống kê các vụ phá rừng giai đoạn 2014-2019	22
Bảng 2.9: Khu hệ thực vật rừng.....	24
Bảng 2.10: Thành phần loài động vật hoang dã.....	24
Bảng 2.11: Kết quả sản xuất kinh doanh giai đoạn 2018-2020	25
Bảng 3.1: Tổng hợp kế hoạch sử dụng đất.....	27
Bảng 3.2: Tổng hợp các hạng mục xây dựng cơ sở hạ tầng, mua sắm	32
Bảng 3.3: Tổng hợp nhu cầu vốn đầu tư	34
Bảng 3.4: Tổng hợp đầu tư theo nguồn.....	34

Phần 1

MỞ ĐẦU

1. Khái quát chung về công tác quản lý bảo vệ, phát triển rừng đảm bảo mục đích sử dụng rừng:

Công ty trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Lâm nghiệp Đắk Roong (sau đây gọi tắt là Công ty Đắk Roong) là một trong 11 doanh nghiệp lâm nghiệp nhà nước trên địa bàn tỉnh Gia Lai, Công ty Đắk Roong nằm trên địa bàn huyện K'Bang được UBND tỉnh giao quản lý, sử dụng và phát triển rừng trên diện tích 15.475,72 ha (đến thời điểm 30/5/2021). Độ che phủ rừng trên toàn diện tích đất lâm nghiệp do Công ty quản lý là 98,52%. Tiền thân của Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Lâm nghiệp Đắk Roong là Lâm trường Đắk Roong được thành lập vào năm 1986, trực thuộc liên hiệp Kon Hà Nừng. Năm 1995 Lâm trường được giao về cho tỉnh Gia Lai quản lý, với chức năng chủ yếu là khai thác, quản lý, bảo vệ rừng. Ngày 01 tháng 3 năm 2007, UBND tỉnh Gia Lai đã ra Quyết định số 24/QĐ-UB về việc chuyển Lâm trường Đắk Roong thành Công ty Lâm nghiệp Đắk Roong.

Ngày 23 tháng 3 năm 2011 UBND tỉnh Gia Lai có Quyết định số 185/QĐ-UBND về việc chuyển Công ty Lâm nghiệp Đắk Roong thành Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Đắk Roong. Chức năng, nhiệm vụ chính của Công ty Đắk Roong là quản lý bảo vệ, sử dụng và phát triển rừng theo kế hoạch của phương án đã được các cấp có thẩm quyền phê duyệt. Phối hợp với chính quyền địa phương, huy động sự tham gia của cộng đồng địa phương trong các hoạt động sản xuất lâm nghiệp, tạo việc làm cho họ thông qua các hợp đồng kinh tế. Công ty Đắk Roong thực hiện các hoạt động chính sau:

- Trồng, chăm sóc, quản lý bảo vệ và phát triển vốn rừng, được ngân sách hỗ trợ và thu từ cung ứng dịch vụ môi trường rừng;
- Khai thác chọn, tỉa thưa rừng sản xuất là rừng tự nhiên, rừng trồng (khi được cấp có thẩm quyền cho phép);
- Thực hiện một số nhiệm vụ do UBND tỉnh giao.

2. Sự cần thiết phải xây dựng và thực hiện phương án quản lý rừng bền vững:

Các hệ sinh thái rừng đóng vai trò hết sức quan trọng đối với con người và đặc biệt là duy trì môi trường sống, đóng góp vào sự phát triển bền vững của mỗi Quốc gia và sự tồn tại của Trái đất. Rừng không chỉ cung cấp nguyên liệu như gỗ, củi, lâm sản ngoài gỗ cho một số ngành sản xuất mà quan trọng hơn là lợi ích của rừng trong việc duy trì và bảo vệ môi trường, đó là hạn chế xói mòn, điều tiết nguồn nước, hạn chế lũ lụt, điều hoà khí hậu, các giá trị cảnh quan, bảo tồn đa dạng sinh học.

Nhiệm vụ quan trọng hàng đầu của Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Đắk Roong là quản lý và sản xuất kinh doanh trên đa số diện tích lâm phần được

giao là rừng tự nhiên. Với đặc điểm của khu vực rừng là phân bố tập trung và tương đối lớn, nằm trên vùng địa hình đồi núi cao, nhưng có độ dốc thấp và trung bình, đất rừng màu mỡ, lượng mưa trung bình năm cao thuận lợi cho phát triển nhiều loài cây lâm, nông, công nghiệp và nằm giữa trung tâm vùng phân bố tự nhiên của rừng như Vườn quốc gia Kon Ka Kinh, Khu bảo tồn thiên nhiên Kon Chư Răng và nhiều Công ty lâm nghiệp khác đang quản lý diện tích rừng tự nhiên tương đối lớn, chứa đựng giá trị bảo tồn đa dạng sinh học cao, đã tạo ra cho lâm phần quản lý của Công ty có sự phong phú về đa dạng các loài động thực vật rừng. Ngoài ra, rừng do Công ty quản lý đóng vai trò quan trọng về phòng hộ, cung cấp nước cho phát triển thủy điện, nước tưới tiêu, sinh hoạt của cộng đồng.

Thực hiện Luật Lâm nghiệp được Quốc hội ban hành ngày 15/11/2017 yêu cầu “Chủ rừng là tổ chức phải xây dựng và thực hiện phương án quản lý rừng bền vững”. Do vậy, quản lý rừng bền vững (QLRBV) đã trở thành một nguyên tắc, nhiệm vụ bắt buộc đối với quản lý, bảo tồn, bảo vệ và phát triển rừng. Quản lý rừng bền vững là xu hướng tất yếu của ngành lâm nghiệp thế giới nói chung và của mỗi quốc gia nói riêng.

Thực hiện Quyết định số 1288/QĐ-TTg ngày 01/10/2018 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt đề án quản lý rừng và chứng chỉ rừng và Quyết định số 4691/QĐ-BNN-TCLN ngày 27/11/2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc phê duyệt ban hành kế hoạch thực hiện đề án quản lý rừng bền vững và chứng chỉ rừng;

Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã ban hành Thông tư số 28/2018/TT-BNNPTNT ngày 16/11/2018 quy định về quản lý rừng bền vững. Theo đó, phương án quản lý rừng bền vững có thời gian thực hiện tối đa 10 năm với các nội dung: Đánh giá hiện trạng rừng, quản lý rừng và sử dụng đất; Xác định các mục tiêu quản lý rừng và hệ sinh thái bền vững; Xác định các nội dung hoạt động quản lý, bảo vệ, bảo tồn, phát triển và sử dụng rừng, đất rừng và hệ sinh thái; Xác định các giải pháp thực hiện phương án, gồm giải pháp về vốn đầu tư (vốn ngân sách Nhà nước, tiền chi trả dịch vụ môi trường rừng, thu hút vốn đầu tư từ các thành phần kinh tế,...).

Về khách quan, xây dựng Phương án quản lý rừng bền vững là thực hiện chỉ đạo của Nhà nước trong lĩnh vực bảo vệ, sử dụng và phát triển rừng trong giai đoạn hiện nay. Về chủ quan, Công ty xây dựng phương án quản lý rừng bền vững nhằm xác định các biện pháp cơ bản trong quản lý phát triển tài nguyên rừng bền vững, nâng cao hiệu quả sử dụng rừng, thu hút nguồn lực, đầu tư để tái tạo lại rừng, tạo công ăn việc làm cho người dân địa phương, xóa đói giảm nghèo, thực hiện công nghiệp hóa hiện đại hóa nông nghiệp nông thôn, ổn định, từng bước nâng cao đời sống cho nhân dân trong vùng.

Chương 1

CĂN CỨ XÂY DỰNG PHƯƠNG ÁN

I. CHÍNH SÁCH VÀ PHÁP LUẬT CỦA NHÀ NƯỚC

1. Văn bản quy phạm pháp luật của trung ương:

Luật Lâm nghiệp số 16/2017/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 15 tháng 11 năm 2017;

Luật Đa dạng sinh học số 20/2008/QH12 ngày 13 tháng 11 năm 2008; Luật số 35/2018/QH14 ngày 20 tháng 11 năm 2018 của Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 luật có liên quan đến quy hoạch;

Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18 tháng 01 năm 2024;

Luật Bảo vệ Môi trường số 72/2020/QH14 ngày 17 tháng 11 năm 2020;

Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật lâm nghiệp;

Nghị định số 91/2024/NĐ-CP ngày 18 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp;

Nghị định số 58/2024/NĐ-CP ngày 24 tháng 5 năm 2024 của Chính phủ Về một số chính sách đầu tư trong lâm nghiệp;

Nghị định số 06/2019/NĐ-CP ngày 22 tháng 01 năm 2019 của Chính phủ về quản lý thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm và thực thi công ước về buôn bán quốc tế các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp;

Quyết định số 523/QĐ-TTg, ngày 01 tháng 4 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc Phê duyệt Chiến lược phát triển lâm nghiệp Việt Nam giai đoạn 2021-2030 tầm nhìn đến năm 2050;

Thông tư số 28/2018/TT-BNNPTNT ngày 16 tháng 11 năm 2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Quy định về quản lý rừng bền vững; Thông tư số 13/2023/TT-BNNPTNT ngày 30 tháng 11 năm 2023 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 28/2018/TT-BNNPTNT ngày 16 tháng 11 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về quản lý rừng bền vững;

Thông tư số 33/2018/TT-BNNPTNT ngày 16 tháng 11 năm 2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Quy định về điều tra, kiểm kê và theo dõi diễn biến rừng; Thông tư số 16/2023/TT-BNNPTNT ngày 15 tháng 12 năm 2023 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sửa đổi, bổ sung một số điều

của Thông tư số 33/2018/TT-BNNPTNT ngày 16 tháng 11 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về điều tra, kiểm kê và theo dõi diễn biến rừng;

Văn bản hợp nhất số 15/VBHN-BNNPTNT ngày 25 tháng 11 năm 2022 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Quy định về các biện pháp lâm sinh;

Thông tư số 22/2021/TT-BNNPTNT ngày 29 tháng 12 năm 2021 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Quy định danh mục loài cây trồng lâm nghiệp chính; công nhận giống và nguồn giống cây trồng lâm nghiệp;

Thông tư số 15/2019/TT-BNNPTNT ngày 30 tháng 10 năm 2019 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Hướng dẫn một số nội dung quản lý đầu tư công trình lâm sinh;

Thông tư số 25/2019/TT-BNNPTNT ngày 27 tháng 12 năm 2019 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Quy định về phòng cháy và chữa cháy rừng;

Thông tư số 21/2023/TT-BNNPTNT ngày 15 tháng 12 năm 2023 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Quy định một số định mức kinh tế - kỹ thuật về Lâm nghiệp;

Kết luận số 103-KL/TW, ngày 02 tháng 12 năm 2024 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 30-NQ/TW, ngày 12/3/2014 của Bộ Chính trị về tiếp tục sắp xếp, đổi mới và phát triển, nâng cao hiệu quả hoạt động của công ty nông, lâm nghiệp;

Quyết định số 895/QĐ-TTg, ngày 24 tháng 8 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc Phê duyệt Quy hoạch lâm nghiệp quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Quyết định số 1750/QĐ-TTg ngày 30 tháng 12 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Quy hoạch tỉnh Gia Lai thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

2. Văn bản của địa phương:

Nghị quyết số 09-NQ/TU ngày 03 tháng 7 năm 2019 của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh và Kế hoạch số 2926/KH-UBND ngày 23 tháng 12 năm 2019 của UBND tỉnh Gia Lai về Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 09-NQ/TU của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh;

Nghị quyết số 06-NQ/TU ngày 20 tháng 01 năm 2022 của Hội nghị lần thứ Năm Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XVI về phát triển lâm nghiệp theo hướng bền vững, tăng cường sinh kế, nâng cao tỷ lệ che phủ rừng thích ứng với biến đổi khí hậu tỉnh Gia Lai giai đoạn 2021-2030 và Chương trình hành động số 899/CTr-UBND ngày 09 tháng 5 năm 2022 của UBND tỉnh Gia Lai triển

khai thực hiện Nghị quyết về phát triển lâm nghiệp theo hướng bền vững, tăng cường sinh kế, nâng cao tỷ lệ che phủ rừng thích ứng với biến đổi khí hậu tỉnh Gia Lai giai đoạn 2021-2030;

Quyết định số 634/QĐ-UBND ngày 14 tháng 10 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai về việc Ban hành Kế hoạch thực hiện Chiến lược phát triển lâm nghiệp Việt Nam giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 trên địa bàn tỉnh Gia Lai;

Quyết định số 552/QĐ-UBND ngày 13 tháng 10 năm 2020 của UBND tỉnh Gia Lai về việc phê duyệt công trình xây dựng bản đồ chi trả dịch vụ môi trường rừng trên địa bàn tỉnh Gia Lai;

Quyết định số 452/QĐ-UBND ngày 01 tháng 8 năm 2019 của UBND tỉnh Gia Lai về việc phê duyệt các hệ số K thành phần làm cơ sở để tính toán mức tiền chi trả dịch vụ môi trường rừng rừng;

Quyết định số 03/QĐ-UBND ngày 04 tháng 01 năm 2021 của UBND tỉnh Gia Lai Phê duyệt Kế hoạch quản lý bảo vệ rừng, phòng cháy chữa cháy rừng tỉnh Gia Lai giai đoạn 2021-2025;

Quyết định số 199/QĐ-UBND ngày 02 tháng 5 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai Về việc Phê duyệt kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển 05 năm giai đoạn 2022-2026 của Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Đắk Roong;

Quyết định số 297/QĐ-UBND ngày 07 tháng 6 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai Về việc Phê duyệt kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển năm 2023 của Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Đắk Roong;

Quyết định số 444/QĐ-UBND ngày 25 tháng 9 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai Về việc phân bổ chỉ tiêu sử dụng đất cấp tỉnh thời kỳ 2021-2030 cho các huyện, thị xã, thành phố;

Quyết định số 165/QĐ-UBND ngày 10 tháng 4 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai Về việc phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất năm 2024 của huyện KBang, tỉnh Gia Lai;

Quyết định số 61/QĐ-UBND ngày 27 tháng 02 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai Về việc phê duyệt kết quả theo dõi diễn biến rừng và công bố hiện trạng rừng năm 2023 trên địa bàn tỉnh Gia Lai;

Văn bản số 2206/UBND-NL ngày 07 tháng 10 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai về việc xây dựng Phương án quản lý rừng bền vững của các chủ rừng trên địa bàn tỉnh;

Văn bản số 1266/SNNPTNT-CCKL ngày 10 tháng 6 năm 2019 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc xây dựng Phương án quản lý rừng bền vững của các Đơn vị chủ rừng;